TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** **----------** **Bản án số:57/2019/HS-ST** **Ngày:26/9/2019.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q sinh năm 1954 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 4/10, con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Vũ Thị Th và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1968. Có mặt.

Trú tại: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/7/2019, sau khi đi bẫy chuột tại cánh đồng xóm 8, xã G, huyện G, Nguyễn Văn Q đi bộ về nhà. Khi đi qua nhà bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1968 ở xóm 8, xã G; thấy cổng nhà bà Nh mở, Q dùng đèn pin soi vào nhà thì thấy cửa nhà mở, nên Quang nảy sinh ý định vào nhà bà Nhơn để trộm cắp tài sản. Q tắt đèn pin đi vào trong nhà, thấy cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2012 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2015 (là cháu của bà Nh) đang ngủ trên giường. Nhìn thấy chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam sung, màu đen loại 42 inch đặt trên giá đỡ bằng kim loại, treo ở trên tường bên phải phòng khách, trên bàn phía dưới giá treo ti vi có để một chiếc cốc nhựa màu da cam, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi trên đem về nhà mình để sử dụng. Q dùng tay phải rút ổ cắm điện của ti vi thì làm chiếc cốc nhựa màu da cam ở trên

bàn rơi xuống đất, dùng 2 tay nâng ti vi ra khỏi giá đỡ, rồi dùng tay trái kẹp chiếc ti vi vào hông bên trái, chạy về nhà cất giấu ở trước cửa nhà vệ sinh trong vườn rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 28/7/2019, Q đi ra lấy chiếc ti vi trộm cắp được cất giấu vào nhà vệ sinh, rồi dùng các tấm gỗ đậy lên trên. Buổi sáng ngày 28/7/2019, thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đến nhà bà Nh để điều tra, giải quyết, lo sợ bị phát hiện nên Quang đã lấy chiếc ti vi cất giấu lên mái chuồng lợn của gia đình anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 (ở cùng xóm và là em trai của Q). Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ chiếc ti vi nêu trên. Ngoài ra, còn thu giữ tại gia đình bà Nh 01 chiếc cốc nhựa màu da cam, của Q 01 đèn pin (loại đèn pin treo trên đầu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐ ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 tivi màn hình phẳng Samsung màu đen loại 42 inch trị giá là 7.600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Đinh Thị Nh 01chiếc ti vi màn hình phẳng Samsung màu đen loại 42 inch, 01 chiếc cốc nhựa màu da cam.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển: 01 đèn pin (loại đèn pin treo trên đầu), đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT- VKS-GV, ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 173 khoản 1 Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47, khoản 1 Điều 65 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Khoảng 22 giờ ngày 27/7/2019, sau khi đi bẫy chuột tại cánh đồng xóm 8, xã G, huyện G, Nguyễn Văn Q đi bộ về nhà. Khi đi qua nhà bà Đinh Thị Nh, thấy cổng mở, Q dùng đèn pin soi vào nhà thì thấy cửa nhà mở. Bị cáo Q tắt đèn pin đi vào trong nhà, thấy cháu Nguyễn Thị Ngọc H, cháu Nguyễn Ngọc D, (là cháu của bà Nh) đang ngủ trên giường. Quan sát thấy chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam sung, màu đen loại 42 inch đặt trên giá đỡ bằng kim loại, treo ở trên tường bên phải phòng khách Q liền dùng tay phải rút ổ cắm điện của ti vi thì làm chiếc cốc nhựa màu da cam ở trên bàn rơi xuống đất, dùng 2 tay nâng ti vi ra khỏi giá đỡ, rồi dùng tay trái kẹp chiếc ti vi vào hông bên trái, chạy về nhà cất giấu ở trước cửa nhà vệ sinh trong vườn rồi đi ngủ. Trong buổi sáng ngày 28/7/2019, Q đi ra lấy chiếc ti vi nêu trên cất giấu vào nhà vệ sinh nhà mình rồi lại chuyển sang cất giấu lên mái chuồng lợn của gia đình anh Nguyễn Văn V ở cùng xóm và là em trai của Quang. Sau khi sự việc bị phát giác cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc ti vi nêu trên. Rõ ràng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sam sung, màu đen loại 42 inch có trị giá theo bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐ ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận là 7.600.000 đồng. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Q theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có gia đình, vợ con đàng hoàng, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có công với cách mạng hiện đang là đối tượng hàng tháng được hưởng chính sách trợ cấp chất độc mầu da cam, đồng thời tại phiên tòa bị hại cũng đã đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát

giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã trên 60 tuổi và đang là đối tượng hàng tháng được hưởng chính sách trợ cấp chất độc mầu da cam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại về tài sản của bà Đinh Thị Nh. Bà Nh đã nhận đủ số tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 01 tivi màn hình phẳng Samsung màu đen loại 42 inch, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự Toà không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc cốc nhựa màu da cam là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị Nh nên cơ quan điều tra đã trả chiếc cốc này cho bà Nhơn là thoả đáng.

Đối với 01 chiếc đèn pin (loại treo đầu) là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo là người trên 60 tuổi đồng thời là đối tượng chính sách hưởng trợ cấp hàng tháng do nhiễm chất độc màu da cam nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Nguyễn Văn Q 07(bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin. (loại đèn pin treo trên đầu)(Đặc điểm chi tiết các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 03/9/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỮU QUỐC